

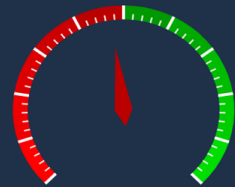
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

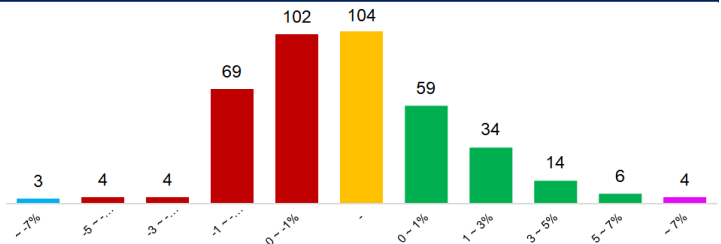
TỔNG HỢP: BÁN
Đường trung bình: BÁN Mua (5) Bán(7)

Chỉ số kỹ thuật: MUA Mua (4) Bán (3)

* Dữ liệu được tính toán tự động theo thời gian thực



11/06/2026	HSX	HNX	UPCOM
Chỉ số Index	1,798.61	300.09	126.33
Tăng/ giảm điểm	▼ -5.10	▼ -1.06	▲ 0.60
KLGD (triệu CP)	411	50	21
GTGD (tỷ VNĐ)	10,132.9	890.0	278.9
Khối ngoại (tỷ VNĐ)	-504.6	-4.5	-3.7

ĐỘ RỘNG SÀN HSX

HIỆU SUẤT CÁC NHÓM NGÀNH 11/6

Ngành	Tăng/Giảm %	Đóng góp Index
Hóa chất	2.88%	1.35
Thực phẩm và đồ uống	0.26%	0.32
Bảo hiểm	1.55%	0.21
Dầu khí	0.13%	0.06
Truyền thông	-1.34%	-0.02
Y tế	-0.29%	-0.02
Điện, nước & xăng dầu khí	-0.04%	0.03
Ô tô và phụ tùng	-0.87%	0.06
Xây dựng và Vật liệu	-0.58%	0.19
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.83%	0.22
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.65%	0.38
Công nghệ Thông tin	-1.33%	0.40
Bán lẻ	-1.54%	0.50
Tài nguyên Cơ bản	-1.04%	0.52
Dịch vụ tài chính	-0.62%	0.63
Du lịch và Giải trí	-0.91%	0.67
Ngân hàng	-0.25%	1.40
Bất động sản	-0.38%	2.04

BIỂU ĐỒ KỸ THUẬT

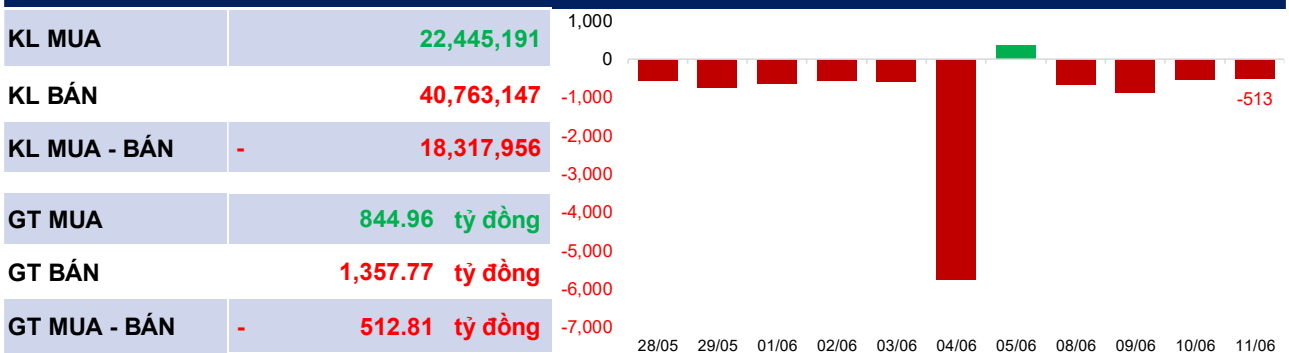
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY

VN-Index giảm nhẹ nhưng hình thành mẫu nến xanh thân nhỏ, cho thấy lực cầu bắt đáy vẫn xuất hiện quanh vùng 1,788–1,790 điểm. Tuy nhiên, xu hướng ngắn hạn chưa cải thiện khi chỉ số vẫn nằm dưới MA20, MA50 và MA100. Vùng hỗ trợ gần nằm tại 1,771–1,790 điểm, trong khi kháng cự ngắn hạn là 1,807–1,830 điểm. Thanh khoản tiếp tục thấp hơn trung bình 20 phiên, phản ánh dòng tiền thận trọng và chưa xác nhận nhịp phục hồi bền vững; khối ngoại vẫn bán ròng, tiếp tục tạo áp lực lên tâm lý thị trường.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

GIÁ TRỊ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA/BÁN RÒNG (TỶ)



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Ngắn hạn:** Hạn chế mua đuổi khi VN-Index chưa vượt rõ vùng 1,807–1,810 điểm. Ưu tiên giữ tỷ trọng tiền mặt cao, chỉ trading tỷ trọng nhỏ ở cổ phiếu giữ nền tốt. Cắt giảm vị thế yếu nếu chỉ số đánh mất vùng 1,788 điểm với thanh khoản tăng.
- Trung hạn:** Tiếp tục nắm giữ cổ phiếu cơ bản tốt nếu chưa vi phạm xu hướng trung hạn. Chờ tín hiệu vượt lại MA50 hoặc MA20 để gia tăng tỷ trọng an toàn hơn. Ưu tiên giải ngân từng phần, tránh sử dụng margin cao trong giai đoạn dòng tiền yếu.

TÂM LÝ THỊ TRƯỜNG



TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

KHUYẾN NGHỊ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CHO GIAI ĐOẠN HIỆN TẠI

Trong bối cảnh thị trường hiện tại vẫn tiềm ẩn nhiều biến số khó lường từ môi trường vĩ mô, thanh khoản giao dịch suy giảm và dòng tiền có dấu hiệu thận trọng, nhà đầu tư được khuyến nghị hạn chế các hoạt động đầu tư ngắn hạn mang tính đầu cơ, đặc biệt khi diễn biến chỉ số đang chịu ảnh hưởng đáng kể từ biến động của một số cổ phiếu vốn hóa lớn thay vì phản ánh sự đồng thuận rộng của toàn thị trường. **Chiến lược đầu tư giá trị - Mua dần tích lũy cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt.**

DANH MỤC DÀI HẠN – NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

(Danh mục tham khảo cho Nhà đầu tư giá trị với mục tiêu nắm giữ từ 6 – 12 tháng với phương pháp giao dịch mua tích lũy lấy vị thế trong giai đoạn hiện tại)

Mã cổ phiếu	Tăng trưởng doanh thu (YoY)		Tăng trưởng lợi nhuận (YoY)		KLGDTB 20 phiên	ROA TTM	ROE TTM	P/E TTM	P/B TTM	Vùng giá mua	Vùng giá bán
	2025	Q1.2026	2025	Q1.2026							
BSR	15.1%	44.0%	726.1%	1972.8%	13,061,085	14.2%	20.9%	9.78	1.86	24,150 – 26,800	33,300 – 36,400
PVS	37.6%	-2.3%	72.9%	46.4%	4,148,370	5.1%	11.9%	10.76	1.32	37,800 – 40,000	45,700 – 48,900
DPM	22.7%	36.5%	99.6%	96.1%	4,133,155	7.1%	11.0%	13.91	1.52	25,700 – 27,200	31,800 – 33,400
DCM	23.6%	55.2%	38.0%	91.5%	3,712,860	12.8%	20.7%	9.50	1.89	35,900 – 38,150	49,600 – 51,700
VHC	-3.9%	11.6%	15.7%	37.9%	1,123,465	10.8%	14.7%	9.46	1.38	57,500 – 61,400	68,200 – 71,800
PVT	36.5%	49.7%	-5.1%	48.4%	7,262,340	5.5%	10.1%	9.19	1.17	21,500 – 23,300	26,900 – 28,500
REE	19.4%	19.5%	26.9%	16.8%	949,890	6.8%	10.9%	12.64	1.58	51,700 – 54,400	68,000 – 70,000
CTG	13.8%	26.9%	36.5%	64.6%	7,445,980	1.4%	22.3%	7.30	1.47	33,400 – 36,000	42,800 – 45,000
VCB	9.6%	28.3%	4.0%	8.7%	8,110,690	1.5%	16.4%	14.02	2.15	60,000 – 62,100	74,100 – 78,900
VPB	24.6%	41.2%	52.0%	59.1%	14,929,510	2.2%	15.8%	8.49	1.20	26,400 – 28,000	34,000 – 36,600
TCB	13.4%	36.9%	17.5%	12.2%	14,387,195	2.4%	15.4%	9.18	1.28	31,200 – 33,400	40,700 – 42,000

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.